

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/06/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+BK4+PPD	7:25	3+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 1 BK4-PPD
2		P5+TD1	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
3		CTK3+BK14	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	CHUYEN 1 CTK3-BK14
4		C10	7:25	22	0		22	0	
5		PVD6+TD1	9:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
6		BK9+BK6+CI1	9:25	3+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 3 BK9-BK6
7		BK16+C10	9:25	8+11	0+0		5+17	0+0	
8		PPD+PVD6	9:25	11+9	0+0		11+11	0+0	
9		GTCL+TD1+P7	11:25	6+10+0	0+0+0		6+13+3	0+0+0	CHUYEN 1 TD1-P7
10		AMID+BK16	11:25	19+0	0+0		18+4	0+0	
11		CI1+CNV	13:25	16+0	0+0		19+3	0+0	
12		CTK3+P6	13:25	19+1	0+0		21+1	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ ĐI VỀ TRONG NGÀY P7-3NG. bk16-3 ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2022	TO: P7 - BK4 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - VLinH - PTUẤN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG DIEN	P7					62	D-HANH	Vietnamese
2	NOVIKOV	P7	3000	1	2		98	D-HANH	Russian
3	LE MANH HUNG	P7					70	D-HANH	Vietnamese
4	TRAN DOAN HUONG	PPD	26	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG DAI THANG	PPD	42	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
6	DAO MANH HUY	PPD	43	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HA	PPD	47	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	52	1	5	90	56	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGOC DUNG	PPD	44	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN GIANG	PPD	50	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG NGOC TRUONG	PPD					82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN MANH THANG	PPD	46	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	28	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRUONG TRI DUNG	PPD	27	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LUONG VAN TANG	PPD	25	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD					62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TUAN ANH	PPD	45	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC LAM	PPD	51	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN HOAI BAO	PPD	23	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM THANH KIM	PPD	48	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
21	LAM TRONG DAI	PPD	49	1	12		53	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN SON	PPD	24	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	3	1	2	230	0	0		CHUYEN 1 PAX TU BK4-PPD
2	BK4	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	19	17	118	1,259	90	22		
TOTAL		22	18	120	1,489	90	22		
WEIGHT KG				120	1,489	90			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	TO: P5 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - Mạnh - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

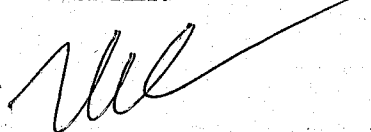
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC DIEU	P5	63	1	12		80	XAYLAP	Vietnamese
2	LE HUY	P5	61	1	10	12	67	XAYLAP	Vietnamese
3	LE TRONG LUONG	TD1	78	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LANG	TD1	74	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	LE QUOC BAO	TD1	72	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	73	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ANH TUAN	TD1	81	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	78	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH THOAI	TD1	76-77	2	10		93	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	75	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NGOC QUAN	TD1	70-71	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO QUANG LUC	TD1	90	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN NAM	TD1	91	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM TRUONG ANH	TD1	89	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
15	VU QUY VINH	TD1	82-84	3	17		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN NGOC THAI	TD1	87	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DUY TAN	TD1	69	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
18	LAI ĐỨC LAM	TD1	88	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN THANH TUAT	TD1	85	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
20	TRINH HUU NGHIA	TD1	80	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	CU THANH NHAN	TD1	86	1	5	10	67	KHOAN	Vietnamese
22	BUI NGOC QUANG	TD1	93	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	2	2	22	147	12	0		
2	TD1	20	24	127	1.410	10	22		
TOTAL		22	26	149	1.557	22	22		
WEIGHT KG				149	1.557	22			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

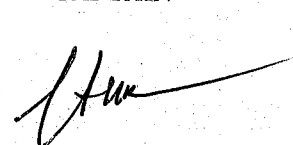
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - BK14	CREW: ATUÂN - KHOÀN - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HUU TUNG	CTK3				55	80	SANBAY	Vietnamese
2	CU XUAN HUY	CTK3	75	1	8		65	HVJOC	Vietnamese
3	TRINH QUOC HUY	CTK3	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	VU CONG KHANG	CTK3	54	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN DU	CTK3	65	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	60	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	78	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN BA HUE	CTK3	68	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
9	LE THANH CHUNG	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HE	CTK3	67	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN KHUONG	CTK3	76	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TU THANG	CTK3	80	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐAM VAN THANH	CTK3	74	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MINH KHOI	CTK3	79	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	59	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN SON HA	CTK3	73	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	VU TRUNG KIEN	CTK3	61-62	2	20		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO QUANG THANG	CTK3	77	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI HUU HUAN	CTK3	71-72	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
20	LE CANH HUNG	CTK3	69	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN THANH HAI	CTK3	66	1	8	12	72	KH-THAC	Vietnamese
22	TRINH VIET THANG	CTK3	55	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

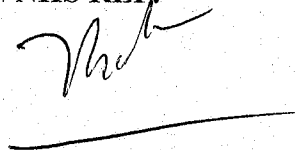
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	22	137	1.507	67	21		CHUYEN 1 PAX CTK3 - BK14 + 1 DIEU PHAI NGOI GHE PHU <i>ve</i>
2	BK14	0	0	0	0	20	1		
	TOTAL	22	22	137	1.507	87	22		
	WEIGHT KG			137	1.507	87			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

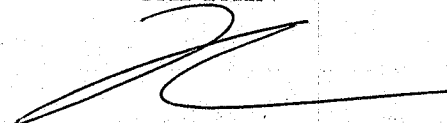
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	TO: CLO	CREW: VTHU - LHai - TSON	ETA: 09:30
TRANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	55	1	11		82	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TƯỜNG LONG	CLO	53	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG KIM DUƠNG	CLO	59	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN LONG	CLO	63	1	4	20	68	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN LY	CLO	58	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM NAM HAI	CLO	56-57	2	20		85	KHOAN	Vietnamese
8	SHMAKOV ALEXANDER	CLO	61	1	10		75	KHOAN	Russian
9	VŨ THẾ NĂNG	CLO	62	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	LAI THẾ ĐẠT	CLO	45	1	8		93	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN THĂNG LỢI	CLO	46	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THÀNH	CLO	52	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM TẤT LỰC	CLO	43-44	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM THANH TÂM	CLO	42	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	47	1	8		92	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	CLO	48	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	64	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	CLO	50-51	2	16	90	65	KHOAN	Vietnamese
19	TÔ ANH TUẤN	CLO	49	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	54	1	6		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	151	1.495	110	22		
TOTAL		20	22	151	1.495	110	22		
WEIGHT KG				151	1.495	110			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	TO: PVD6 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phong - Mạnh - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THẾ VINH	PVD6	79-80	2	10		72	PVD DD	Vietnamese
2	DAVID ARTHUR GOWANS	PVD6	73-74	2	12		65	PVD DD	British
3	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PVD6	85	1	5		67	PVD DD	Vietnamese
4	TRẦN CỖ THẠCH	PVD6	86	1	5		60	PVD DD	Vietnamese
5	PHẠM VŨ TRƯỞNG GIANG	PVD6	92-93	2	12		62	PVDO	Vietnamese
6	TÔ BƯU DÂN	PVD6	95	1	5		65	INTL.SOS	Vietnamese
7	HOANG VĂN MẠNH	PVD6	75	1	5		70	PVDO	Vietnamese
8	NGUYỄN NHƯ CHIẾN	PVD6	84	1	5		60	PVDO	Vietnamese
9	ĐANG VĂN THỊNH	PVD6	81-82	2	15		67	PVDO	Vietnamese
10	HÀ QUANG SANG	PVD6	88-89	2	12		75	PVDO	Vietnamese
11	TRẦN QUANG KHAI	PVD6	87	1	5		71	PVDO	Vietnamese
12	ĐÀO XUÂN THÈ	PVD6	94	1	5		55	PVDO	Vietnamese
13	VŨ THANH BÌNH	PVD6	77-78	2	10		72	PVDO	Vietnamese
14	LÊ TẤT ĐẠT	PVD6	71	1	4		67	PVDO	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG PHÚC	PVD6	83	1	5		65	PVDO	Vietnamese
16	LY ANH TUÂN	PVD6	69	1	10		75	PVDO	Vietnamese
17	HUYNH VĂN HẾT	PVD6	70	1	15		65	PVDO	Vietnamese
18	TRẦN QUỐC TUÂN	PVD6	90	1	5		71	PVDO	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CÚ	PVD6	72	1	8		82	PVDO	Vietnamese
20	LÊ THANH ĐOÀN	PVD6	91	1	5		70	PVDO	Vietnamese
21	PHẠM TRỌNG HÙNG	PVD6	76	1	5		75	PVDO	Vietnamese
22	NGUYỄN NHỎ DÔNG	TD5	92	1	10		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

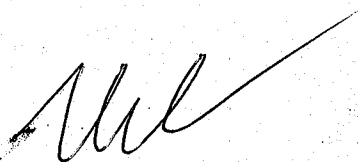
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	21	27	163	1.431	0	20		
2	TD5	1	1	10	72	0	2		
TOTAL		22	28	173	1.503	0	22		
WEIGHT KG				173	1.503	0			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	TO: BK9 - BK6 - CLI	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: VThắng - VLinH - PTUẤN	ETA: 11:20
NAU-2			

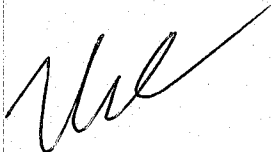
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC DUY	BK9	46	1	15	40	66	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN THUẬN	BK9	56	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN ANH	BK9	03	1	15	15	75	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM KHANH	CLI	54	1	5	60	90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC DŨNG	CLI	56	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
6	KARPENKO	CLI	64	1	9		89	KH-THAC	Russian
7	KHOROSHENKOV A.	CLI	67	1	7		78	KH-THAC	Russian
8	TRỊNH LÊ TUẤN	CLI	45-46	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	52-53	2	6		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	65-66	2	18		85	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI QUỐC HÙNG	CLI	47	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN VŨ	CLI	59	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	61-62	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VIỆT PHƯƠNG	CLI	41	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	57-58	2	10		81	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG ĐÌNH HUÂN	CLI	55	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO ĐÌNH VĂN	CLI	50-51	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					66	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TUẤN	CLI	48	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ĐÌNH KHOA	CLI	49	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	63	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
22	TẠ THANH QUANG	CLI	60	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

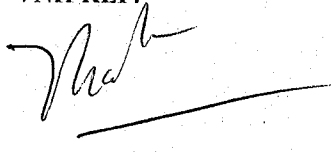
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	3	3	40	206	55	0+3		CHUYEN 3 PAX BK9-BK6
2	BK6	0	0	0	0	0	0		
3	CLI	19	24	124	1.423	60	22		
	TOTAL	22	27	164	1.629	115	22		
	WEIGHT KG			164	1.629	115			

GRAND TOAL: 1.908 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	TO: BK16 - CLO	CREW: ATUÂN - KHOÀN - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH BA DONG	BK16	97	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
2	KRAMARENKO V.V.	BK16	96	1	3		65	KH-THAC	Russian
3	LE DUC TOAN	BK16	92	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH THINH	BK16	89-90	2	8	30	66	KH-THAC	Vietnamese
5	DAO KIM CUONG	BK16	87	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LE MINH THANG	BK16	93	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LUU DUC TUAN	BK16	88	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH CHIEN	BK16	91	1	6		72	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN CONG BANG	CLO	29	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THE NHU	CLO	33	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DANG KHOA	CLO	28	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG NGOC KHUONG	CLO	32	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TUAN	CLO	25	1	13		68	KH-THAC	Vietnamese
14	DANG DUC HA	CLO	26	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN TUAN ANH	CLO	24	1	10		94	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN BA HUNG	CLO	31	1	10		84	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TIEN	CLO	30	1	5		67	DVL	Vietnamese
18	NGO TRI HOANG	CLO	34	1	8		70	DVL	Vietnamese
19	LE NHO CANG	CLO	35	1	5		71	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC THACH	CLO	27	1	6		58	DHANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	8	9	44	569	30	5		
2	CLO	12	12	97	878	0	17		
TOTAL		20	21	141	1.447	30	22		
WEIGHT KG				141	1.447	30			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: PPD - PVD6	CREW: VTHU - LHai - TSON	ETA: 11:30
VANG 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ TRƯƠNG KIÊN	PPD	58-59	2	20		88	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	60	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC LUU	PPD	64	1	5		74	PSV	Vietnamese
4	VŨ THẾ LIÊN	PPD	62	1	8		68	PSV	Vietnamese
5	QUÁCH SỸ TY	PPD	66	1	4		73	PSV	Vietnamese
6	PHẠM VĂN GIANG	PPD	61	1	4		63	PSV	Vietnamese
7	LUÔNG MẠNH GIANG	PPD	63	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	PPD	68	1	14		78	PSV	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THUẬT	PPD	65	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	PHẠM VĂN TÀI	PPD	67	1	5		76	PSV	Vietnamese
11	ĐỖ ĐỨC LAI	PVD6	59	1	4		58	PVDO	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐỨC	PVD6	63	1	8		56	PVDO	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THAI	PVD6	62	1	13		78	PVDO	Vietnamese
14	TRẦN VIỆT NAM	PVD6	54-55	2	10		72	PVDO	Vietnamese
15	NGUYỄN BA THỜI	PVD6	58	1	5		77	PVDO	Vietnamese
16	NGÔ ĐỨC HOÀI	PVD6	56	1	8		74	PSV	Vietnamese
17	NGÔ VĂN THUYỀN	PVD6	64	1	4		78	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TRẦN HIỀN	PVD6	60-61	2	15	20	80	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN QUÂN	PVD6	57	1	10	35	60	PSV	Vietnamese
20	CHU VĂN KHOA	PVD6	53	1	7		74	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	11	80	733	0	10		
2	PVD6	10	12	84	707	55	12		
TOTAL		20	23	164	1.440	55	22		
WEIGHT KG				164	1.440	55			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2022	TO: GTC1 - TD1 - P7	AIRCRAFT: 416	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - TSON	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN VINH PHUC	GTC1	58	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1					90	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN KHANG	GTC1	36	1	7	30	79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGHĨA TIN	GTC1	57	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BAC	GTC1	55-56	2	5		59	KH-THAC	Vietnamese
6	KIEU VĂN TUAN	GTC1	68	1	5		77	PSV	Vietnamese
7	LÊ VIỆT THANH	TD1	91-92	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	83	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THIÊN TUAN	TD1	86	1	3	15	66	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	88	1	13		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	85	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	TD1	84	1	7		82	GETRACO	Vietnamese
13	PHẠM VĂN LƯU	TD1	89-90	2	20		63	YTE	Vietnamese
14	VU ĐẠI ĐÌNH	TD1	87	1	7		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	6	6	39	455	30	6		CHUYEN 1 PAX TDI-P7; 1 PAX TDI VE GHE PHU
2	TD1	8	10	81	558	15	13+1		
3	P7	0	0	0	0	25	3		
TOTAL		14	16	120	1.013	70	22		
WEIGHT KG				120	1.013	70			

GRAND TOAL: 1.203 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

1 pax TD1 về => 23 pax ngồi ghế phụ

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	TO: AMD - BK16	CREW: TUYỀN - MTHAO - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG MINH HAI	AMD	69-70	2	11	40	76	HLJOC	Vietnamese
2	TRAN ANH QUAN	AMD	75	1	11		65	TLJOC	Vietnamese
3	HY TAC SANG	AMD	87-88	2	13	132	71	TLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	80	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH KHOA	AMD	74	1	7		48	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CAN	AMD	71	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN MINH DUC	AMD	79	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
8	DUONG CONG TAN	AMD	82	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH PHUC AM	AMD	85-86	2	20		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	83	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
11	LE PHAN NGOC CHAU	AMD	84	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN VIET	AMD	81	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HIEU	AMD	73	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
14	LY CAO THANG	AMD	76	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH ANH BAO	AMD	77-78	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
16	LE QUANG VIET	AMD	72	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
17	VU THANH DAT	AMD	65-66	2	10		72	XNCD	Vietnamese
18	ĐANG PHUC THIEN	AMD	67-68	2	19		80	XNCD	Vietnamese
19	LE VAN THIEN	AMD	89	1	10		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	19	25	187	1.339	172	18		
2	BK16	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		19	25	187	1.339	172	22		
WEIGHT KG				187	1.339	172			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	TO: CLI - CNV	AIRCRAFT: 416	ETD: 13:50
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - TSON	ETA: 15:30
VANG-4			

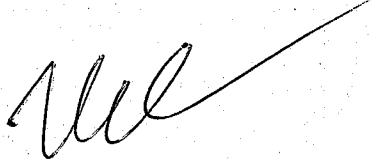
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN PHUONG	CLI	28	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN GIANG	CLI	33	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH THE ANH	CLI	37-38	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG MANH THANG	CLI	34	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
5	HÔ TRUNG QUAN	CLI	29	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC THANG	CLI	31-32	2	17		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THAM	CLI					79	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ THANH HAI	CLI	30	1	19		97	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN LINH	CLI	35	1	5		48	YTE	Vietnamese
10	LÊ CAO HAI	CLI	40	1	6		63	PSV	Vietnamese
11	VŨ HỮU TRƯỞNG	CLI	39	1	5	10	67	PSV	Vietnamese
12	BUI NGOC TAN	CLI	36	1	2		62	PSV	Vietnamese
13	KIEU TUAN ANH	CLI	27	1	8		75	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

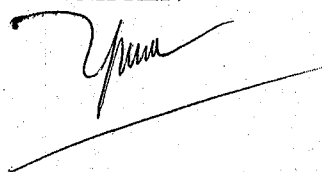
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	13	14	101	931	10	19		
2	CNV	0	0	0	0	65	3		
TOTAL		13	14	101	931	75	22		
WEIGHT KG				101	931	75			

GRAND TOAL: 1.107 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:35
FLIGHT: 12	TO: CTK3 - P6	CREW: TUYỀN - MTHAO - HIẾU	ETA: 15:15
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	86	1	13	15	60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	47	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3					82	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	45	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ HỮU HÀ	CTK3	48	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN NGỌC AN	CTK3	83-84	2	15		72	CODIEN	Vietnamese
7	LÊ TUẤN ANH	CTK3	49-50	2	12		74	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒNG QUÂN	CTK3	52	1	6		63	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC ANH	CTK3	53	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	89	1	8		60	PSV	Vietnamese
11	LÊ ĐAM	CTK3	51	1	3		64	PSV	Vietnamese
12	VŨ NGỌC NAM	CTK3	90	1	10		80	PSV	Vietnamese
13	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	82	1	7		66	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY HIẾU	CTK3	44	1	3		58	PSV	Vietnamese
15	NGÔ ĐỨC CƯỜNG	CTK3	87-88	2	9		71	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	CTK3	46	1	10		63	KIM THIE	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TÂM	CTK3	43	1	5		80	KIM THIE	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	CTK3	91	1	7		64	KIM THIE	Vietnamese
19	LÊ XUÂN HIỀN	P6	61	1	18	20	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

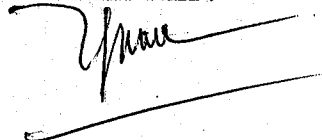
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	18	20	129	1.257	15	21		
2	P6	1	1	18	65	20	1		
TOTAL		19	21	147	1.322	35	22		
WEIGHT KG				147	1.322	35			

GRAND TOAL: 1.504 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

